

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO LÂM  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2024/HS-ST**  
Ngày : 02.7.2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Trọng Hoàng**

Bà **Nguyễn Thị Tài**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Anh Vương**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà **Trần Thu Trang**- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Ủy ban nhân xã Lộc A, huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm, lưu động, công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 39/2024/TLST- HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh L**; tên gọi khác: Heo; sinh năm 1995 tại Lâm Đồng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 7, xã Lộc A, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967 (chết); vợ, con: chưa có; tiền án: Tại bản án số 60/2022/HSST ngày 01/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/3/2023, đã nộp án phí HSST ngày 28/3/2023 nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/6/2020 Ủy ban nhân dân xã Lộc A, huyện B ra quyết định số 20/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 15/9/2020); Ngày 10/6/2021 Công an xã Lộc A, huyện B xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (Quyết định xử phạt số 15/QĐ-XPHC, đã nộp phạt ngày 10/6/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

+ *Người bị hại:* Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1982 (*có mặt*). Địa chỉ: Thôn 11, xã Lộc A, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1956 (*vắng mặt*). Địa chỉ: Thôn 11, xã Lộc A, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1996 (*có mặt*). Địa chỉ: 55 Phan Bội Châu, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Huỳnh L là đối tượng nghiện ma túy, đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/3/2024, Huỳnh L đi bộ từ nhà tại thôn 7, xã Lộc A, huyện B đến nhà bạn là Trương Thị T, sinh năm: 1995; HKTT: thôn 3, xã Lộc A, huyện B để chơi, do T không có ở nhà nên L đi bộ quay lại. Khi đi qua nhà chị Phạm Thị C4 (sinh năm: 1990; HKTT: thôn 3, xã Lộc A, huyện B) là nhà em gái của bà Phạm Thị T1 (sinh năm: 1982; HKTT: thôn 11, xã Lộc A, huyện B) L thấy 02 xe mô tô dựng trước hiên nhà, chìa khóa cắm trong ổ khóa của xe, trong đó có 01 xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 49H1- 260.34 của bà T1. L nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô biển số 49H1- 260.34 để bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng không có ai trông coi, L tiếp cận và dắt xe mô tô biển số 49H1- 260.34 ra đường, khởi động máy, rồi điều khiển đến thành phố B, cầm cố cho ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1996; HKTT: 55 Phan Bội Châu, phường 1, thành phố B được 4.000.000 đồng, số tiền này L mua ma túy sử dụng, trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 18/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 01 xe mô tô biển số 49H1- 260.34, nhãn hiệu: HONDA, số loại: FUTURE, đăng kí lần đầu năm 2016, số máy: JC54E3002948, số khung: 5370EZ001184, tại thời điểm ngày 17/3/2024 trị giá 9.000.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm đã tạm giữ và trả lại 01 xe mô tô biển số 49H1- 260.34 cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn T2, sinh năm: 1956; HKTT: thôn 11, xã Lộc A, huyện B (bố của bà T1).

Về phần dân sự: Bà Phạm Thị T1 không có yêu cầu gì về phần dân sự. Ông Nguyễn Văn C yêu cầu bị can bồi thường số tiền 4.000.000 đồng là tiền ông C cầm cố xe cho bị can L.

Về tình tiết tăng nặng: Bị can phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSBL ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng truy tố Huỳnh L về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

*Tại phiên tòa:*

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận. Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét như sau:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Huỳnh L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Huỳnh L từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/3/2024.

Đối với ông Nguyễn Văn C mua xe của bị cáo Huỳnh L mang đến bán nhưng không biết xe do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bà T1 đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và trả lại cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn T2 và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn C số tiền 4.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm đã tạm giữ và trả lại 01 xe mô tô biển số 49H1- 260.34 cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn T2 xong nên không đề cập đến.

Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh L phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo Huỳnh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, thống nhất bản luận tội của VKS và không tranh luận gì thêm, đồng ý bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho ông C.

+ Người bị hại trùng khớp với lời khai của bị cáo, không yêu cầu bồi thường.

+ Chủ tọa công bố lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông T2 là chủ sở hữu xe mô tô biển số 49H1- 260.34 thừa nhận đã nhận lại xe và không yêu cầu gì.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C khai trùng khớp với lời khai của bị cáo, yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 4.000.000 đồng.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi phạm tội là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có

ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo Huỳnh L thể hiện:

Bị cáo Huỳnh L là đối tượng nghiện ma túy, đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, Lập chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích. Tuy nhiên L không ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/3/2024, Huỳnh L đi bộ từ nhà tại thôn 7, xã Lộc A, huyện B đến nhà bạn là Trương Thị T, sinh năm: 1995 tại thôn 3, xã Lộc A, huyện B để chơi, do T không có ở nhà nên L đi bộ quay lại. Khi đi qua nhà chị Phạm Thị C4 thuộc thôn 3, xã Lộc A, huyện B (là nhà em gái của bà Phạm Thị T1, bà T1 đang quản lý, sử dụng), L thấy 02 xe mô tô dựng trước hiên nhà, chìa khóa cắm trong ổ khóa của xe, trong đó có 01 xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 49H1- 260.34 là bà T1 mượn của ông Phạm Văn T2 (bố ruột). L nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô biển số 49H1- 260.34 để bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng không có ai trông coi, L tiếp cận và dắt xe mô tô biển số 49H1- 260.34 ra đường, khởi động máy, rồi điều khiển đến thành phố Bảo L, cầm cố cho Nguyễn Văn C, sinh năm: 1996, ngụ tại 55 Phan Bội Châu, phường 1, thành phố B được 4.000.000 đồng, số tiền này L mua ma túy sử dụng, trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 18/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 01 xe mô tô biển số 49H1- 260.34, nhãn hiệu: HONDA, số loại: FUTURE, đăng kí lần đầu năm 2016, số máy: JC54E3002948, số khung: 5370EZ001184, tại thời điểm ngày 17/3/2024 trị giá 9.000.000 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo Huỳnh L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Quyết định truy tố Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã đối với bị cáo L là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tài sản hợp pháp của công dân, thể hiện sự coi thường pháp luật, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện, thể hiện sự liều lĩnh, gây dư luận xấu về tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là đối tượng có tiền án về “trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ ý thừa chấp hành pháp luật và tự sửa chữa bản thân không tốt. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo Lập một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh L có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về nhân thân: Ngày 16/6/2020 bị cáo Huỳnh L bị Ủy ban nhân dân xã Lộc A, huyện B ra quyết định số 20/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 15/9/2020); Ngày 10/6/2021 bị cáo Huỳnh L bị Công an xã Lộc A, huyện B xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (Quyết định xử phạt số 15/QĐ-XPHC, đã nộp phạt ngày 10/6/2021).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Người bị hại là bà Phạm Thị T1 không bị thiệt hại gì về tài sản, không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn T2 đã nhận lại tài sản thuộc quyền sở hữu của mình là 01 xe mô tô biển số 49H1- 260.34 và không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập đến.

Ông Nguyễn Văn C yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Xét số tiền này ông C bỏ ra đưa cho L khi cầm xe mô tô biển kiểm soát 49H1-260.34 nhưng không biết xe do trộm cắp mà có, vì vậy cần buộc L trả lại cho ông C số tiền 4.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm đã tạm giữ và trả lại 01 xe mô tô biển số 49H1- 260.34 cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn T2 xong nên không đề cập đến.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” buộc bị cáo Huỳnh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Huỳnh L 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 3 năm 2024.

### **2. Về trách nhiệm dân sự:**

Buộc bị cáo Huỳnh L phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn C số tiền 4.000.000 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án*

*theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

**3. Về án phí:** Buộc bị cáo Huỳnh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Bích Thủy**

